

**Thủ công**

**Bài: GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI GIẤY BÌA (NL)**

**I. Mục tiêu**

- Biết một số loại giấy, bìa và dụng cụ (thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán) để học thủ công.

*\* SDNLTK: biết tiết kiệm các loại giấy thủ công khi thực hành xé, dán, gấp hình, cắt, dán giấy. Biết tái sử dụng các loại giấy báo, lịch cũ để dùng trong các bài học thủ công. Hiểu được đặc điểm, tác dụng của vật liệu, dụng cụ dùng trong cuộc sống lao động của con người, từ đó hình thành cho HS ý thức tiết kiệm giấy.*

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các loại giấy, bìa, giấy thủ công, giấy báo, lịch cũ,...
- Các dụng cụ học thủ công.
- Quy trình sản xuất giấy.

**III. Các hoạt động dạy học**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>I. Giới thiệu bài:</b>	
<b>II. Dạy bài mới:</b>	
<b>1. Giới thiệu các loại giấy bìa (NL)</b>	
- GV dùng quyển sách hoặc tập giới thiệu cho HS biết thế nào là giấy? (là phần bên trong mỏng) thế nào là bìa? (là phần bên ngoài dày hơn giấy).	- HS quan sát, lắng nghe GV giới thiệu.
- GV giới thiệu HS các loại giấy màu để học thủ công: mặt trước là các màu xanh, đỏ, tím,....mặt sau có kẻ ô.	
+ Chúng ta phải làm gì để tiết kiệm giấy?	- HS trả lời.
- GV nhận xét câu trả lời của HS và kết luận: <i>Sản xuất giấy phải làm từ gỗ và qua nhiều bước. Vì vậy chúng ta cần phải sử dụng giấy tiết kiệm và hiệu quả.</i>	
<b>2. Giới thiệu dụng cụ học thủ công:</b>	
- GV lần lượt giới thiệu tên và cách sử dụng các dụng cụ học thủ công cho HS biết. Sau mỗi lần giới thiệu dụng cụ, yêu cầu HS đặt dụng cụ trước mặt.	- HS lắng nghe và làm theo yêu cầu của GV.
+ Thước kẻ: làm bằng gỗ hay nhựa, dùng để đo độ dài. Trên mặt thước có chia vạch và đánh số.	
+ Bút chì: dùng để kẻ đường thẳng.	
+ Kéo: dùng để cắt giấy, bìa.	
+ Hồ dán: dùng để dán giấy thành sản phẩm và dán sản phẩm vào vở.	
- GV gọi HS nhắc lại tên và cách sử dụng các dụng cụ.	- HS nhắc lại tên và cách sử dụng các dụng cụ cá nhân.

<b>III. Củng cố - Dặn dò:</b> - Dặn HS chuẩn bị giấy trắng, giấy màu, hồ dán để học bài “Xé, dán hình chữ nhật, hình tam giác”. - Nhận xét tiết học.	- HS lắng nghe.
--	-----------------

Thứ sáu, ngày 22 tháng 8 năm 2014

**Toán**

**Bài: HÌNH TAM GIÁC**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nhận biết được hình tam giác, nói đúng tên hình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số hình vuông, hình tròn bằng giấy bìa cho phần kiểm tra bài cũ và phần thi ghép hình.

- Mẫu vật có hình tam giác.

- Phiếu học tập cho HS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>I. Kiểm tra bài cũ:</b> - GV hỏi lại tựa bài cũ và cho HS nêu tên các đồ vật có hình vuông, tròn. - GV nhận xét, ghi điểm cho HS.	- 2 HS nêu.
<b>II. Dạy bài mới:</b> <b>1. Giới thiệu bài:</b> GV giới thiệu và ghi tựa bài lên bảng. Gọi HS nhắc lại tựa bài. <b>2. Giới thiệu hình tam giác:</b> - GV đưa tấm bìa có hình tam giác cho HS xem và giới thiệu: Đây là hình tam giác. - GV giơ những tấm bìa hình tam giác khác, hỏi HS “Đây là hình gì?” và gọi HS trả lời. - GV yêu cầu HS tìm hình tam giác trong bộ đồ dùng học toán.	- HS lần lượt nhắc lại tựa bài <b>Hình tam giác</b> .  - HS quan sát.  - HS trả lời cá nhân: Đây là hình tam giác. - HS tìm hình tam giác trong bộ đồ dùng học toán đặt lên bàn.
<b>3. Thực hành xếp hình:</b> - GV lần lượt xếp từng hình cho HS quan sát. - GV yêu cầu HS lấy hình vuông, hình tròn, hình tam giác trong bộ học toán và xếp các hình như yêu cầu của GV. - GV tổ chức cho HS thi ghép hình nhanh giữa các tổ..	- HS quan sát. - HS thực hành xếp hình theo yêu cầu của GV.  - HS thi ghép hình giữa các tổ.
<b>III. Củng cố - Dặn dò:</b> - Nhận xét tiết học.	- HS lắng nghe.

Học vần  
Bài: DẤU SẮC

**I. MỤC TIÊU:**

- Nhận biết được dấu sắc và thanh sắc.
- Đọc được bé.
- Trả lời được 2-3 câu hỏi đơn giản về các bức tranh trong SGK.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bộ ghép chữ Học vần.
- Tranh minh họa các tiếng bé, cá, lá chuối, chó, khế.
- Tranh minh họa phần luyện nói.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>TIẾT 1</b>	
<b>I. Kiểm tra bài cũ:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS viết chữ b và từ be vào bảng con.</li><li>- GV nhận xét.</li></ul>	- HS viết bảng.
<b>II. Dạy bài mới:</b> <b>1. Giới thiệu bài:</b> GV dùng tranh minh họa để giới thiệu bài.	
<b>2. Dạy dấu thanh:</b> <b>a). Nhận diện dấu thanh:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giơ dấu sắc lên và nói: Đây là dấu sắc.</li><li>- GV hỏi: Dấu sắc gần giống nét nào?</li><li>- GV yêu cầu HS tìm dấu sắc trong bộ Học vần.</li></ul>	- HS quan sát. - HS trả lời: Giống nét xiên trái. - HS tìm dấu sắc trong bộ Học vần.
<b>b). Ghép chữ và đọc:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS ghép và đánh vần tiếng be cá nhân, lớp.</li><li>- GV ghép mẫu tiếng bé và đánh vần bờ - e – be – sắc – bé – bé. GV lưu ý HS dấu sắc nằm trên âm e.</li><li>- GV yêu cầu HS lấy thêm dấu sắc, ghép tiếng bé và đánh vần tiếng bé cá nhân, dãy, lớp.</li><li>- GV phân tích tiếng bé cho HS biết: Tiếng bé gồm âm b ghép với âm e và dấu sắc. Âm b đứng trước, âm e đứng sau và dấu sắc nằm trên âm e.</li><li>- GV gọi vài HS phân tích lại tiếng bé cá nhân.</li></ul>	- HS ghép và đánh vần tiếng be cá nhân, lớp. - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lấy thêm dấu sắc, ghép và đánh vần tiếng bé cá nhân, dãy, lớp. - HS quan sát, lắng nghe.
<b>c). Viết dấu thanh và chữ:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS xem mẫu dấu sắc viết sẵn trong khung ô li.</li><li>- GV hướng dẫn viết dấu sắc lên bảng có kẻ ô li và giới thiệu cho HS biết: Dấu sắc được viết trên đường kẻ thứ 3.</li><li>- GV cho HS viết bảng con dấu sắc. GV chú ý</li></ul>	- Vài HS phân tích tiếng bé cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS viết bảng con dấu sắc.

chỉnh sửa cho HS.

- GV hướng dẫn HS viết tiếng bé. Sau đó cho HS viết bảng con tiếng bé. GV lưu ý dấu sắc nằm trên đường kẻ thứ 3 ngay trên chữ e.

- HS quan sát GV hướng dẫn viết tiếng bé. Sau đó HS viết bảng con tiếng bé.


## TIẾT 2

### 2). Luyện tập:

#### a). Luyện đọc:

- GV cho HS tiếp nối nhau đọc lại dấu sắc, tiếng bé cá nhân, dãy, lớp. GV chỉnh sửa cho HS phát âm chưa đúng.

- HS nối tiếp nhau đọc dấu sắc, tiếng bé cá nhân, dãy, lớp.

- GV yêu cầu HS phân tích lại tiếng bé.

- HS phân tích tiếng bé.

#### b). Luyện viết:

- GV nhắc nhở HS tư thế ngồi viết và cho HS tập tô be, bé trong vở Tập viết 1, tập 1.

- HS tập tô be, bé vào Tập viết.

- GV chấm một số tập và nhận xét bài viết của HS.

#### c). Luyện nói:

- GV lần lượt treo từng tranh lên bảng và đặt câu hỏi cho HS trả lời về nội dung bức tranh:

- HS quan sát và trả lời câu hỏi của GV phù hợp với từng tranh:

+ Tranh vẽ cảnh gì?

+ T1: Các bạn đang học bài trong lớp. T2: Các bạn gái đang chơi nhảy dây. T3: Bạn gái đang cắm hoa. T4: Bạn gái đang tưới rau.

+ Hoạt động của các bạn diễn ra ở đâu?

+ HS. Diễn ra ở trong giờ học, giờ ra chơi và ở nhà.

+ Ngoài giờ học, em thường làm gì để phụ giúp gia đình?

+ HS tự trả lời.

- GV kết luận: Ở trường, trong giờ ra chơi các em nên chơi cho thoải mái, chơi những trò chơi phù hợp với lứa tuổi, khi về nhà các em có thể làm những công việc phù hợp với sức của mình để phụ giúp ba mẹ.

- HS lắng nghe.

### III. Củng cố - Dặn dò:

- GV yêu cầu HS tìm những tiếng khác có chứa dấu sắc.

- HS thi nhau tìm tiếng có chứa dấu sắc: núi, nước, thước, bút, phấn,...

- Nhận xét tiết học.

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG**  
**BÀI 1: HÒA NHẬP VỚI MÔI TRƯỜNG MỚI (2 Tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Giúp học sinh biết cách dễ dàng để hòa nhập vào môi trường mới.
- Tự tin thể hiện bản thân trong môi trường mới, không rụt rè.
- Giáo dục học sinh biết hòa nhập vào môi trường sống mới là cần thiết và giúp ích cho các em.

**II. Phương tiện dạy học**

- Sách thực hành kĩ năng sống lớp 1

**III. Các hoạt động dạy học**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1/Khám phá:</b></p> <p>- Mỗi em đều có ước mơ của mình vậy các em hãy cho cô biết ước mơ của các em là gì nào? Các em có biết không để thực hiện được ước mơ đó các em phải đến trường đến lớp để học nhiều bài học quý giá là hành trang cho tương lai mai sau.</p> <p><b>2/Kết nối</b></p> <p><b>a/ Làm quen với ngôi trường mới</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Các em thấy ngôi trường của mình có những gì mới lạ? Hãy đánh dấu x vào trước sự lựa chọn của em.</p> <ul style="list-style-type: none"><li><input type="checkbox"/> Sân trường, phòng học</li><li><input type="checkbox"/> Bàn ghế, sách vở, đồ dùng</li><li><input type="checkbox"/> Đồ chơi</li><li><input type="checkbox"/> Các bạn</li><li><input type="checkbox"/> Cô giáo</li><li><input type="checkbox"/> Các con vật</li></ul> <p>- Sau khi hoàn thành bài tập giáo viên chốt ý đúng và hướng dẫn học sinh hát Bài “ Em yêu trường em”</p> <p><b>Hoạt động 2: Những việc cần làm để làm quen với ngôi trường mới.</b></p> <p>- Vậy để nhanh chóng làm quen với môi trường học tập mới em cần phải làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"><li><input type="checkbox"/> Hòa đồng, chơi với bạn</li><li><input type="checkbox"/> Quan sát các lớp học</li><li><input type="checkbox"/> Ở nhà chơi đồ chơi</li><li><input type="checkbox"/> Chăm chú nghe thầy cô giảng bài</li><li><input type="checkbox"/> Hăng hái phát biểu ý kiến</li><li><input type="checkbox"/> Ghi chép, làm bài đầy đủ</li><li><input type="checkbox"/> Khóc nhe, buồn bã</li></ul>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát ngôi trường</p> <p>- Cả lớp hát</p> <p>- HS đưa ra ý kiến</p>

<p><input type="checkbox"/> Mặc đồng phục - GV chốt ý</p> <p><b>2.2/ Cùng hát</b> - Em và các bạn cùng nắm tay nhau hát bài: “Làm quen”</p> <p><b>3/ Thực hành:</b> - Em đến làm quen và nhớ tên năm bạn trong lớp.</p> <p><b>4/ Vận dụng</b> - Kể cho ba mẹ nghe về các bạn trong lớp đã làm quen. - Kể cho ba mẹ những gì em thấy thú vị trong chuyến tham quan ngôi trường. - Thực hành khi chúng ta tham gia vào môi trường sống mới.</p> <p><b>Tích hợp:</b> <b>Bài 1: Tiết học đầu tiên môn toán – Tuần 1</b> <b>Bài 1: Em là học sinh lớp 1</b> <b>Môn Đạo đức – Tuần 1</b> <b>Bài 6: nghiêm trang khi chào cờ - Môn Đạo đức– Tuần 6</b> <b>Bài 3. Nhận biết các vật xung quanh - Môn TNXH - Tuần 3</b> <b>Bài 15: Lớp học - Môn TNXH –Tuần 15</b> <b>Bài 16: Hoạt động ở lớp - Môn TNXH– Tuần 16</b> <b>Bài 17: Giữ gìn lớp học– Môn TNXH – Tuần 17</b> <b>Bài 18: Cuộc sống xung quanh– Môn TNXH – Tuần 18</b> <b>Bài 19: Cuộc sống xung quanh ( tt ) – Môn tự nhiên xã hội – Tuần 9</b> <b>Bài 21: Ôn tập: xã hội– Môn tự nhiên xã hội – Tuần 21</b> <b>Bài 1: Tiết học đầu tiên – môn Tiếng việt (Tập 1) – Tuần 1</b> <b>Bài tập đọc: Trường em – môn Tiếng việt (Tập 2)</b> <b>Bài Chính tả: Trường em - môn Tiếng việt (Tập 2)</b> <b>Bài tập đọc: Chuyện ở lớp -môn Tiếng việt (Tập 2)</b> <b>Bài Chính tả: Chuyện ở lớp- môn Tiếng việt (Tập 2)</b></p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- Cả lớp hát</p> <p>- HS làm quen bạn</p>
--	--

<p><b>Bài tập đọc: Mèo con đi học-mônTiếng việt</b> <b>Bài Chính tả : Mèo con đi học-mônTiếng việt</b> <b>Bài tập đọc: Đi học-mônTiếng việt</b> <b>Bài chính tả: Đi học-mônTiếng việt</b> <b>Bài ôn tập: Gửi lời chào lớp 1-mônTiếng việt</b></p>	
---	--

hoc360.net